

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 12 - 2023

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **202/2023/TLST-HNGĐ** ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn M; sinh năm 1952; địa chỉ: xóm 1, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; “vắng mặt”.

Bị đơn: Bà Lưu Thị C; sinh năm 1956; địa chỉ: xóm 1, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11-10-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Vũ Văn M trình bày: Ông và bà Lưu Thị C tự nguyện tìm hiểu đã được , xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1974. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn do không hợp nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lưu Thị C. Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Vũ Thị Tr, sinh năm 1977; Vũ Thị D, sinh năm 1979; Vũ Thị B, sinh năm 1981; Vũ Viết Th, sinh năm 1986 và Vũ Thị Th, sinh năm 1989. Hiện nay con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản biên bản lấy lời khai và tại các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: bị đơn là bà Lưu Thị C trình bày: Bà và ông Vũ Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi vào năm 1974. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019. Vợ chồng có 05 con chung là Vũ Thị Tr, sinh năm 1977; Vũ Thị D, sinh năm 1979; Vũ Thị B, sinh năm 1981; Vũ Viết Th, sinh năm 1986 và Vũ Thị Th, sinh năm 1989, hiện nay các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng. Nay ông M có đơn ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì các con đã trưởng thành, ông bà đã có cháu nội, cháu ngoại nên bà không nhất trí ly hôn; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 06-01-2023 đại diện chính quyền địa phương cơ sở xã Gi cung cấp: Ông Vũ Văn M và bà Lưu Thị C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi vào năm 1974; ông M và bà C có 05 con chung đều đã trưởng thành. Nay ông M có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Vũ Văn M ly hôn bà Lưu Thị C. Về án phí: Dương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn M và bà Lưu Thị C tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi vào năm 1974 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà C mâu

thuần đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của ông M xin ly hôn bà C là phù hợp.

[3] Vợ chồng có 05 con chung là Vũ Thị Tr, Vũ Thị D, Vũ Thị B, Vũ Viết Th và Vũ Thị Th; đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; ông M, bà C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa ông Vũ Văn M và bà Lưu Thị C.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Văn M phải nộp 300.000 đồng. Ông M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00001552 ngày 26-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, ông M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: **Bà Lưu Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Ông Vũ Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

